

# XEM VẬN MỆNH THEO BÁT TỰ - TỬ BÌNH

Thân chào Quý Anh Hai Tr, Chúng tôi xin gửi đến Quý Anh Hai Tr lá số Tử Trạ này và luận giải cùng Quý Anh những vấn đề mà Quý Anh đang quan tâm, Quý Anh hãy kiểm tra lại thông tin cá nhân 1 lần nữa, để chắc không bị nhầm lẫn, vì nhầm lẫn thông tin thì kết quả sẽ sai. Xin lưu ý về phần lời giải: trong một số ít đoạn bình giải chúng tôi lập chung cho cả nam và nữ, do đó nếu người xem là phái nữ mà có lời giải là 'lấy được vợ đẹp' thì phải hiểu ngược lại là 'chồng đẹp' và đối với người nam cũng vậy. Do đó Quý Anh đừng nghĩ là lời giải bị sai mà không an tâm.

THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ Tên	Hai Tr
Ngày Sinh Dương	Thứ Tư, Ngày 16 Tháng 10 Năm 1985
Ngày Sinh Âm	Ngày Mậu Tý, Tháng Bính Tuất, Năm Ất Sửu (3/9/1985)
Tử Vi	Năm Ất Sửu, Tháng Bính Tuất, Ngày Mậu Tý, Giờ Bính Thìn
Bát tự	Năm Ất Sửu, Tháng Bính Tuất, Ngày Mậu Tý, Giờ Bính Thìn
Giờ Sinh	Thìn (7:00)
Giới Tính	Nam
Tuổi	Ất Sửu (40 tuổi)

Phái nam: Hai Tr Năm Ất Sửu, Tháng Bính Tuất, Ngày Mậu Tý, Giờ Bính Thìn

<b>Trụ Năm</b>	<b>Trụ Tháng</b>	<b>Trụ Ngày</b>	<b>Trụ Giờ</b>
<b>Quan</b>	<b>Kiều</b>	<b>Nhật / Tài</b>	<b>Kiều</b>
Ât Sửu	Bính Tuất	Mậu Tí	Bính Thìn
Kỷ Tân Quý	Mậu Đinh Tân	Quý	Mậu Quý Ất
Kiếp Thương Tài	Tí Ấn Thương	Tài	Tí Tài Quan
Dưỡng	Mộ	Thai	Quan đới
Thiên-ất	Dức QN	Thiên-ất	Dức QN
Phúc-tinh	Quả-tú	Thái-cực	Hoa-cái
Quốc-ấn	-	Tú QN	-
Đại vận	Đại vận	Đại vận	Đại vận
<b>Quan</b>	<b>Sát</b>	<b>Tài</b>	<b>Tài</b>
Ât Dậu	Giáp Thân	Quý Mùi	Nhâm Ngọ
Tân	Canh Nhâm Mậu	Kỷ Ất Đinh	Đinh Kỷ
Thương	Thực Tài Tí	Kiếp Quan Ấn	Ấn Kiếp
Đại vận	Đại vận	Đại vận	Đại vận
<b>Thương</b>	<b>Thực</b>	<b>Kiếp</b>	<b>Tí</b>
Tân Tỵ	Canh Thìn	Kỷ Mão	Mậu Dần
Bính Canh Mậu	Mậu Quý Ất	Ất	Giáp Bính Mậu
Kiều Thực Tí	Tí Tài Quan	Quan	Sát Kiêu Tí

**Dụng thần:** Bính, Giáp, Quý

**Cung mệnh:** cung mao

**Vòng Trường Sinh:**

Tí	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Bệnh	Suy	Đế vượng	Lâm quan	Quan đới	Mộc dục	Trường sinh	Dưỡng	Thai	Tuyệt	Mộ	Tử

All rights reserved by [www.XemTuong.net](http://www.XemTuong.net)

Trụ năm bị năm Tân Mùi thiên khắc địa xung.

Trụ tháng bị năm Nhâm Thìn thiên khắc địa xung.

Trụ ngày bị năm Giáp Ngọ thiên khắc địa xung.

Trụ giờ bị năm Nhâm Tuất thiên khắc địa xung.

Thai nguyên: Đinh Sửu.

Thai tức: Quý Sửu.

1- Ất Sửu	2- Bính Dần	3- Đinh Mão	4- Mậu Thìn	5- Kỷ Tỵ	6- Canh Ngọ
7- Tân Mùi	8- Nhâm Thân	9- Quý Dậu	10- Giáp Tuất	11- Ất Hợi	12- Bính Tí
13- Đinh Sửu	14- Mậu Dần	15- Kỷ Mão	16- Canh Thìn	17- Tân Tỵ	18- Nhâm Ngọ
19- Quý Mùi	20- Giáp Thân	21- Ất Dậu	22- Bính Tuất	23- Đinh Hợi	24- Mậu Tí
25- Kỷ Sửu	26- Canh Dần	27- Tân Mão	28- Nhâm Thìn	29- Quý Tỵ	30- Giáp Ngọ
31- Ất Mùi	32- Bính Thân	33- Đinh Dậu	34- Mậu Tuất	35- Kỷ Hợi	36- Canh Tí
37- Tân Sửu	38- Nhâm Dần	39- Quý Mão	<b>40- Giáp Thìn</b>	41- Ất Tỵ	42- Bính Ngọ
43- Đinh Mùi	44- Mậu Thân	45- Kỷ Dậu	46- Canh Tuất	47- Tân Hợi	48- Nhâm Tí
49- Quý Sửu	50- Giáp Dần	51- Ất Mão	52- Bính Thìn	53- Đinh Tỵ	54- Mậu Ngọ
55- Kỷ Mùi	56- Canh Thân	57- Tân Dậu	58- Nhâm Tuất	59- Quý Hợi	60- Giáp Tí
61- Ất Sửu	62- Bính Dần	63- Đinh Mão	64- Mậu Thìn	65- Kỷ Tỵ	66- Canh Ngọ
67- Tân Mùi	68- Nhâm Thân	69- Quý Dậu	70- Giáp Tuất	71- Ất Hợi	72- Bính Tí
73- Đinh Sửu	74- Mậu Dần	75- Kỷ Mão	76- Canh Thìn	77- Tân Tỵ	78- Nhâm Ngọ
79- Quý Mùi	80- Giáp Thân	81- Ất Dậu	82- Bính Tuất	83- Đinh Hợi	84- Mậu Tí

Tháng chi cùng ngũ hành với ngày can (tỷ, kiếp): Ngày chủ cực vượng.

Trụ năm có chính quan (quan) nếu Tứ trụ không có thương quan, không vong phá hoại thì được âm đức của ông bà bố mẹ trợ giúp. Thiếu niên dễ thành danh, học tập khoa bảng đỗ đạt. Nếu can chi đều chính quan thì tự thân thành danh hoặc sinh ở gia đình có truyền thống tốt đẹp. Năm can chính quan là làm con trưởng thừa kế sự nghiệp gia đình.

Trụ tháng có Thiên ấn (Kiêu): Nếu bốn can có sao tài, ngày chủ vượng là mệnh hạnh phúc. Trường hợp gặp quan sát thì đa thành, đa bại. Nếu có Thiên đức hoặc Nguyệt đức cùng trụ thì tính ôn hòa, mệnh đẹp. Trường hợp bốn can có thực thần thì bị bề trên câu thúc không phát triển, phát huy hết khả năng được.

Trụ ngày có chính tài (tài) thì nam được vợ giúp, độc lập làm giàu. Nếu tọa sao tướng thì nam lấy được vợ con nhà danh giá, vợ có tài. Nói chung thì có bạn đời đoan trang, cần cù lao động.

Trụ giờ có thiên ấn (kiêu) thì con cái thông minh, đa tài đa nghệ nhưng cố chấp, cô độc. Nếu có ngày tọa dương nhần thì vợ sinh đẻ khó, có sản ách. Thiên ấn (kiêu) là sao khắc con nên đối với con cái bất lợi.

Ngày lục tú chủ tướng mạo tuấn tú, thông minh, đa tài, thích làm về văn hóa nghệ thuật.

Cửu quỷ phòng hại chủ vợ chồng bất hòa hoặc nữ sinh đẻ không thuận.

Thiên ấn quý nhân: Chủ về thông minh đầy đủ trí tuệ, gặp hung hóa cát dễ được quý nhân cất nhắc giúp đỡ. a: Gặp tam hợp, lục hợp thì phúc đức gia tăng, tài phú thịnh vượng. Nếu hợp hóa với hỷ dụng thần thì trăm sự đều thuận. b: Gặp không vong hình xung khắc phá, hoặc ở vận yếu suy nhược từ tuyệt phúc có giảm, một đời vất vả. c: Ở vận vượng thì phú quý, một đời ít bệnh. d: Ở kiến lộc thì thích về văn chương. e: Với Khôi chính cùng trụ thì khí thể hiền ngang, được người tôn kính lý lẽ phân minh. f: Với Kiếp sát cùng trụ thì mưu lược uy nghiêm.

Thái cực quý nhân: Dễ được cấp trên hay quý nhân giúp đỡ, về già hưởng phúc, kỵ không vong hình xung khắc phá.

Phúc tinh quý nhân: Phúc lộc song toàn, dễ được sự ủng hộ thành công.

Quốc ấn quý nhân (trích sách Dự Đoán Theo Tứ Trụ của Thiệu Vĩ Hoa trang 130) "Quốc ấn quý nhân trong dự đoán nói chung ít dùng, nhưng người trong tứ trụ có quốc ấn quý nhân và sinh vượng thì hầu hết làm chức to trong nhà nước hoặc nắm quyền quản lý ở cơ quan. Sao này cũng có thể tham khảo để các cơ quan dùng tuyển người giữ chức cao. Người tứ trụ có quốc ấn, chỉ về thành thực đáng tin, nghiêm túc thanh liêm, quy củ, hành sự theo lẽ công, vui vẻ với mọi người, lễ nghĩa nhân từ, khí chất hiền ngang. Nếu ấn gặp sinh vượng và có cát tinh tương trợ, không gặp xung, phá, khắc, hại thì không những có thể đứng đầu cơ quan mà còn có khả năng tốt."

Đức quý nhân (trích sách Dự Đoán Theo Tứ Trụ của Thiệu Vĩ Hoa trang 132): Có đức quý nhân là tháng đó đức sinh vượng. Đức quý nhân là thần giải hung âm dương; Người trong mệnh có đức quý nhân mà không bị xung phá, khắc áp thì tính thông minh, ôn hòa trung hậu, nếu gặp học đường quý nhân thì có tài quan, cao sang, nếu bị xung khắc thì bị giảm yếu. Tóm lại đức quý nhân cũng là một loại quý nhân, nó có thể biến hung thành cát. Trong mệnh có nó là người thành thật, tinh thần sáng sủa, nghĩa hiệp thanh cao, tài hoa xuất chúng.

Tú quý nhân (trích sách Dự Đoán Theo Tứ Trụ của Thiệu Vĩ Hoa trang 132): Có tú quý nhân là hòa hợp với tứ khí ngũ hành trong trời đất biến hóa mà thành. Tú quý nhân là khí thanh tú của trời đất, là thần vượng bốn mùa; Người trong mệnh có tú quý nhân mà không bị xung

phá, khắc áp thì tính thông minh, ôn hòa trung hậu, nếu gặp học đường quý nhân thì có tài quan, cao sang, nếu bị xung khắc thì bị giảm yếu. Tóm lại tứ quý nhân cũng là một loại quý nhân, nó có thể biến hung thành cát. Trong mệnh có nó là người thành thật, tinh thần sáng sủa, nghĩa hiệp thanh cao, tài hoa xuất chúng.

Hoa cái chủ về nghệ thuật, tôn giáo nhưng cô độc. Thông minh đầy đủ tài nghệ, tính cô độc, kỵ không vong hình xung phá. a: Hoa cái với sao ấn cùng chi (ấn là hỷ dụng thần) thì tài hoa. b: Gặp không vong hoặc hình xung phá hoại: phá hoại danh lợi hoặc làm tăng ni, làm vợ lẽ hoặc bồn tẩu giang hồ. c: Hoa cái ở trụ ngày tạo vận mệnh: khắc vợ, ở trụ giờ khắc con. d: Hoa cái gặp chính ấn ở vận vượng: quan tước cao, quyền vị lớn.

Quả tú (trích sách Dự Đoán Theo Tứ Trụ của Thiệu Vĩ Hoa trang 130) "Những người mà trong mệnh gặp quả, tú là những người có nét mặt không tươi vui, hơi khắc khổ, không lợi cho người thân. Nếu mệnh người đó sinh vượng thì còn đỡ, tử tuyệt thì nặng hơn, nếu gặp cả trạch mã thì lang thang bốn phương. Nếu gặp tuần không, vong là tử bé đã không có nơi nương tựa. Gặp tang điều thì cha mẹ mất liền nhau, suốt đời hay gặp trùng tang hoặc tai họa chồng chất, anh em chia lìa, đơn hàn bất lợi. Gặp vận tốt thì việc hôn nhân muộn, gặp vận thấp kém thì lang thang đời chuyển mãi. Mệnh nam, sinh chỗ vợ tuyệt lại còn gặp cô thần, thì suốt đời khó kết hôn, nữ mệnh sinh chỗ chồng tuyệt còn gặp quả tú thì có lấy được chồng cũng khó mà bách niên giai lão. Nam gặp cô thần nhất định tha phương cầu thực, nữ gặp quả tú thường là mất chồng. Cô thần, quả tú người xưa bàn rất nhiều, chủ về nam nữ hôn nhân không thuận, mệnh khắc lục thân, tai vạ hình pháp, nhưng nếu trong tứ trụ phối hợp được tốt, còn có quý thần tương phù thì không đến nỗi nguy hại thậm chí "cô quả cả hai thần lại còn gặp quan ấn, thì nhất định làm đầu đảng ở rừng sâu". Nhưng hôn nhân thường không thuận là điều chắc, hơn nữa lúc phạm vào ngày tháng sẽ khắc phụ mẫu.

Tài tinh đóng ở ngày là vợ đảm đang, nhà cửa tốt. Trường hợp có tướng tinh cũng ở trụ ngày thì nhất định vợ là con nhà phú quý. Giàu có là nhờ vợ.

Sửu, Tuất, Mùi (Vô ân chi Hình). Sửu có Quý khắc Đinh Hỏa trong chữ Tuất. Tuất có Tân khắc Ất Mộc trong chữ Mùi. Âm khắc Âm là ám muội, nên gọi là Vô-Ân. Nguyên cục Sinh, Vượng là người có tinh thần cao thượng, mày rậm, mắt to, lấy ngay làm việc. Nếu Nguyên cục có Tử, Tuyệt là người ốm nhỏ, Xảo trá, nịnh hót, hạnh tai lạc họa. Mệnh Quý là người thanh liêm, cương trực, được người ta kính mến. Mệnh tiện thường có phạm pháp luật bị hình trách. Nữ mệnh thì cô độc.

Sửu hình Tuất gọi là hình dựa thế.

Dưỡng chủ: khắc vợ con, ham sắc dục, làm con nuôi, xa gia đình. Trụ năm có Dưỡng, cha hoặc mình là con trưỡng, hoặc sống xa cha mẹ.

Mộ chủ: xa gia đình, suy bại, duyên phận bạc bẽo, bản hàn, lo buồn, lao khổ. Trụ tháng có Mộ, cha mẹ, anh em vợ chồng bất hòa, hao tài tổn của; Nếu có chi ngày và tháng xung nhau thì sinh con nhà giàu, được hưởng của cha ông để lại. Mộ là chỗ chôn cất chứa giấu đi, tứ trụ có chi hình xung, với chi cột an mộ, Mộ sẽ dùng được. Trong trường hợp không có chi hình xung, gặp Tài là người keo bản, coi đồng tiền hơn cả tính mệnh, lúc nào cũng bo bo giữ lấy tiền, suốt đời là đầy tớ của tiền của, không dám ăn tiêu.

Thai chủ: Khắc hãm vợ, hay bị thay đổi công ăn việc làm, không quyết đoán, đàn độn dễ bị mê hoặc. Trụ ngày có Thai thiếu thời thường ốm yếu, khổ cực, trung niên đỡ vất vả và sức khỏe tăng tiến. Khắc với cha mẹ anh em, công việc làm ăn thay đổi luôn, về già mới được an nhàn. Riêng nữ mệnh xung đột với cha mẹ chồng, nếu sinh ngày Bính Tí hoặc Kỷ Hợi đối nghịch với cha mẹ chồng, việc nội trợ kém.

Quan đới chủ có địa vị cao, phát triển, thành công, được tôn kính, có đức, hưởng thượng, thịnh vượng, từ bi, uy nghiêm, có danh vọng. Quan đới bị hình xung hoặc tứ trụ có Thương, Kiếp tài, Thực, Thiên ấn ở sát bên cột Quan đới, không có sao tốt giải cứu thì hay làm việc bất chính, thích đầu cơ tích trữ, khinh đời, kết cục phá gia bại sản, mang tiếng xấu cho cả gia đình. Trụ giờ có quan đới, con cái làm ăn càng ngày càng phát đạt.

Trụ giờ có thiên ấn (kiêu) thì con cái tính dung dữ.

Cha có quan tinh là sinh con gái.

Tài đóng ở nhật nguyên, hành đến vận tài thì sẽ phát.

Trụ ngày gặp Kiêu và trong trụ có Thực khi đại vận gặp kiêu thần thì dễ bị bệnh đặc biệt khi ngày chi lại gặp kiêu nữa.

Qua phần luận đoán vừa nói trên, chúng tôi hy vọng Quý Anh đã có được lời giải đáp cho vận mệnh của Quý Anh. Quý Anh có thể xem thêm phần [tử vi bình giải](#) để nắm rõ hơn các chi tiết khác về vận mệnh Quý Anh.

Xem Tướng chấm net chân thành chúc Quý Anh Hai Tr thật nhiều sức khỏe và vạn sự như ý.

Trân Trọng.

XemTuong.net